

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Quàng Thị Hòa.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản M, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản PHN, xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tòng Thị N trình bày:

Chị và anh Lò Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 20/01/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 9/2015 phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn C sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lò Văn C.

Về con chung: Có một con là Lò Duy K, sinh ngày 01/11/2015. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lò Duy K, không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Lò Văn C nhiều lần nhưng anh Lò Văn C đều không đến. Ngày 12/8/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung giữa chị Tòng Thị N và anh Lò Văn C, đồng thời xác minh sự vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Lò Văn C.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị N và anh Lò Văn C là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Văn C.

Về con chung: Có một con là Lò Duy K, sinh ngày 01/11/2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Tòng Thị N khởi kiện ly hôn anh Lò Văn C có nơi cư trú tại bản PHN, xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Tòng Thị N đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn C sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Lò Văn C đã được tổng đạt hợp

lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị N và anh Lò Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2015, như vậy hôn nhân giữa chị N và anh C là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh C: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9/2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lò Văn C sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị N và anh C sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2022 xác nhận anh C và chị N có mâu thuẫn do anh C sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm lo đến vợ con, có hành vi bạo lực gia đình.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Tòng Thị N và anh Lò Văn C đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Tòng Thị N yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn anh Lò Văn C.

[3] Về con chung: Có một con là Lò Duy K, sinh ngày 01/11/2015. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Lò Duy K cần giao cho chị Tòng Thị N trực tiếp nuôi cháu Lò Duy K là đúng nguyện vọng của cháu. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Lò Văn Chung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Tòng Thị N được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Tòng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Duy K, sinh ngày 01/11/2015 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tòng Thị N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Tòng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001925 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Tòng Thị N, anh Lò Văn Chung được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MT, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà